

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SON HÀ SÀI GÒN**

Số 106/2015/SHA

V/v: Công bố báo cáo tài chính hợp
nhất quý 3 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....oOo.....

TP.HCM, ngày 11 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2015 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tình chính .
- Nội dung giải trình chênh lệch 10% lợi nhuận báo cáo tài chính hợp nhất so với cùng kỳ năm 2014 .

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/11/2015 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		184,173,617,193	118,328,034,665
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20,741,386,945	11,685,922,233
1. Tiền	111		20,741,386,945	11,685,922,233
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80,208,061,113	50,580,020,905
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67,671,567,674	41,239,970,921
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5,484,014,585	9,172,197,039
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		6,700,000,000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2,193,030,951	1,647,370,464
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1,840,552,097)	(1,479,517,519)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		81,800,655,724	55,673,892,516
1. Hàng tồn kho	141	V.6	81,800,655,724	55,891,376,133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(217,483,617)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,423,513,411	388,199,011
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	776,078,322	233,356,531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		506,779,070	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		140,656,019	154,842,480
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		128,633,391,603	102,103,901,926
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3,829,756,500	388,770,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	3,829,756,500	388,770,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		89,097,097,941	73,988,028,171
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	41,188,949,034	34,680,129,401
<i>Nguyên giá</i>	222		59,425,791,050	49,568,427,316
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18,236,842,016)	(14,888,297,915)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	14,736,732,348	5,495,345,800
<i>Nguyên giá</i>	225		16,060,953,942	5,994,826,127
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1,324,221,594)	(499,480,327)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	33,171,416,559	33,812,552,970
<i>Nguyên giá</i>	228		37,035,560,444	37,035,560,444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3,864,143,885)	(3,223,007,474)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		33,889,820,973	25,124,820,973
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	33,889,820,973	25,124,820,973
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,816,716,189	2,602,282,782
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1,816,716,189	2,602,282,782
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		312,807,008,796	220,431,936,591

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		193,907,703,081	117,538,973,732
I. Nợ ngắn hạn	310		172,462,210,323	109,138,358,931
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	41,133,193,161	62,620,303,969
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		384,910,922	458,229,013
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2,762,057,562	1,908,510,874
4. Phải trả người lao động	314		2,994,358,810	2,649,913,295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	763,840,284	1,458,943,625
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		772,330	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4,060,305,820	7,268,247
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	120,048,731,224	39,822,833,069
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	314,040,210	212,356,839
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		21,445,492,758	8,400,614,801
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	299,100,000	238,100,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	21,146,392,758	8,162,514,801
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118,899,305,715	102,892,962,859
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.a	118,899,305,715	102,892,962,859
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80,000,000,000	80,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.19.b	80,000,000,000	80,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1,884,241,266	1,274,141,037
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		37,015,064,449	21,618,821,822
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		29,143,137,631	10,408,337,146
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7,871,926,818	11,210,484,676
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		312,807,008,796	220,431,936,591

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập, ngày 10 tháng 11 năm 2015



 Nghiêm Phú Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị: VND)

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Đơn vị tính: VND	
		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	312,453,124,233
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	1,522,019,781
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		310,931,104,452
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	267,256,107,864
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43,674,996,588
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	38,206,362
7. Chi phí tài chính	22	VL4	2,992,655,143
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,992,655,143
8. Chi phí bán hàng	25	VL5	21,295,621,609
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL6	9,334,064,544
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10,090,861,654
11. Thu nhập khác	31	VL7	337,182,353
12. Chi phí khác	32	VL8	158,886,499
13. Lợi nhuận khác	40		178,295,854
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10,269,157,508
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2,259,214,652
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7.002.421.309	3.006.155.936	20.384.026.227	8.009.942.856
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	7.002.421.309	3.006.155.936	20.384.026.227	8.009.942.856
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	-	-	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	875	376	2.548	1.001
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-	-	-

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạnh

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập, ngày 10 tháng 11 năm 2015



Nghiêm Phú Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26,133,366,958	10,269,157,508
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4,814,421,779	4,093,903,394
- Các khoản dự phòng	03		143,550,961	541,302,229
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(319,898,281)	(60,486,526)
- Chi phí lãi vay	06		3,994,406,485	2,992,655,143
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34,765,847,902	17,836,531,748
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(26,420,104,380)	19,065,364,783
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25,909,279,591)	(11,513,086,478)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(35,867,986,109)	(21,267,075,738)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		242,844,802	96,451,202
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(2,957,061,226)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3,994,406,485)	(1,570,518,131)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(4,462,799,408)	57,600,000
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		55,000,000	(203,030,000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(289,841,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(61,880,724,269)	(454,823,840)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10,683,262,989)	(303,741,319)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	90,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30,500,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		23,800,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(15,100,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15,100,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		209,064,948	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17,174,198,041)	(213,741,319)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	156,331,251,681	41,683,513,897
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(67,050,096,426)	(40,293,770,389)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(919,859,143)	(1,369,603,462)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(250,909,090)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	88,110,387,022	20,140,046
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	9,055,464,712	(648,425,113)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11,685,922,233	4,069,788,896
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	20,741,386,945	3,421,363,783

Người lập biểu

Trần Thị Thu Hạng

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thanh Lan

Lập, ngày 10 tháng 11 năm 2015

Tổng Giám Đốc



Nghiêm Phú Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần**

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn- Khu Công nghiệp Tân Bình

Mã số CN: 0307526635-002

- Chi nhánh Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-003

- Chi nhánh Bình Định - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-004

- Chi nhánh Bình Dương - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-005

- Chi nhánh Gia Lai - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-006

- Chi nhánh Đắk Nông - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-008

- Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-009

- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0010

- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0011

- Chi nhánh Long Khánh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã số chi nhánh: 0307526635-0012

Địa chỉ

Lô III-3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân phú, TP.Hồ Chí Minh.

1024 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tổ 12, đường Lý Thái Tổ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia lai, Việt Nam

Thửa số 251, tờ bản đồ số 03, tổ 4, Phường Nghĩa Phú, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

81 Quốc lộ 1A, Tổ 61, Khu phố 11, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

1798 Võ Nguyên Giáp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Số 477, ấp Minh Phong, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Số 81, Quốc lộ 1A, ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - chế biến.**3. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bê chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015 Công ty có 216 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 226 nhân viên).

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm/kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty dưới 12 tháng. Công ty chủ yếu sản xuất các sản phẩm trong tháng tính giá thành vào cuối tháng và kinh doanh hàng hóa công nghiệp. Sản phẩm và hàng hóa được bán trực tiếp tại kho Công ty hoặc chuyển về các chi nhánh để bán theo các đơn đặt hàng từ phòng kinh doanh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

14. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Quỹ đầu tư phát triển** Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi** Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị đúng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

22. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

23. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/07/2015 đến ngày 30/09/2015 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9,874,763,166	293,050,362
Tiền gửi ngân hàng	10,866,623,779	11,392,871,871
Cộng	<u>20,741,386,945</u>	<u>11,685,922,233</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:				
+ Công ty con:				
- Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Sơn Hà				
Cộng				

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
-HCM-Cty TNHH Chế Tạo Cơ Khí Hoàng Lâm		5,911,031,642
-Hóc Môn - NPP Tiến Đạt	461,528,718	562,132,952
-Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	5,427,383,300	
-Bảo Lộc - NPP Ba Tân	2,073,274,378	2,714,552
-CÔNG TY TNHH TM DV Đại PHONG PHÚ	822,711,533	822,711,533
-Đắk Lắk - Đại Lý Hoàng Văn	1,427,305,288	369,358,899
-Công Ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại Inox Đoàn	2,837,306,884	2,612,555,408
-Công Ty TNHH Duy Luận	197,784,959	518,593,133
-Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Lon	1,300,181,005	1,086,147,114
-Đắk Lắk - NPP Hải Thu	2,960,403,750	528,123,394
-Đồng Nai - NPP Đức Trung	1,581,346,648	
-Cửa Hàng Phúc Thiện	1,019,909,436	549,640,949
-Cửa Hàng Minh Đức	1,059,424,853	534,697,769
-Cửa Hàng Long Nga	205,599,609	907,802,106
-Cửa Hàng VLXD Hoàng Duy	699,885,001	1,608,085,286
-Cửa hàng Quang Hữu	1,960,504,387	
-Cửa Hàng Tinh Hà	1,524,921,922	
-Cửa hàng Hoàng Hùng	1,845,798,184	
-Cửa hàng Hoàng Gia	1,375,881,026	
- Các Khách hàng khác	38,890,416,793	25,226,376,184
Cộng	<u>67,671,567,674</u>	<u>41,239,970,921</u>

Phải thu khách hàng là các bên liên quan:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
-Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà		771,700

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	5,427,383,300	
Cộng	5,427,383,300	771,700
4. Các khoản phải thu khác		
Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu về cổ phần hóa		
- Cổ tức và lợi nhuận được chia		
- Phải thu người lao động	1,313,367,423	1,187,292,593
- Ký cược, ký quỹ	73,300,000	55,800,000
- Bảo hiểm xã hội	43,851,829	55,578,967
- Kinh phí Công Đoàn	21,397,810	60,000
- Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	630,911,841	322,788,866
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	110,202,048	25,850,038
Cộng	2,193,030,951	1,647,370,464
Dài hạn		
- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	3,829,756,500	388,770,000
Cộng	3,829,756,500	388,770,000
Tổng Cộng	6,022,787,451	2,036,140,464
5. Nợ xấu		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Nợ gốc	Nợ gốc
	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị có thể thu hồi
Thủ Đức – NPP Quang Thiên Phát	218,900,568	218,900,568
Q.8 – NPP An Hưng Phát	190,151,246	190,151,246
Công ty TNHH Ngô Gia Nam	10,611,755	7,579,825
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	575,898,073	411,355,766
Cty TNHH Kim Nam An	97,879,604	97,879,604
Bình Dương – ĐL Quý Sơn Hà	726,845,851	519,175,608
Phú Yên – Đại lý Thành Long	20,265,000	34,474,902
Cộng	1,840,552,097	1,479,517,519
6. Hàng tồn kho		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	9,611,365,311	5,882,907,600
Nguyên liệu, vật liệu	13,951,720,653	18,995,660,020
Công cụ, dụng cụ		
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2,248,599,341	
Thành phẩm	8,893,217,882	5,533,108,685
Hàng hóa	47,095,752,537	25,479,699,828
Cộng	81,800,655,724	55,891,376,133
7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hàng hóa		217,483,617
Cộng		217,483,617

8. Chi phí trả trước

Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trả trước về thuê kho	155,666,664	166,500,000
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	620,411,658	54,606,531
- Các khoản khác		12,250,000
Cộng	776,078,322	233,356,531

Dài hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ	323,973,231	618,367,413
- Chi phí sửa chữa	270,243,879	521,192,843
- Chi phí mua bảo hiểm	143,639,146	58,402,895
- Tiền thuê đất tại Quảng Nam	1,000,000,000	1,000,000,000
- Các khoản khác	78,859,933	404,319,631
Cộng	1,816,716,189	2,602,282,782

Tổng cộng**2,592,794,511****2,835,639,313****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	24,917,075,597	16,193,428,242	8,114,283,568	343,639,909		49,568,427,316
Tăng trong năm		159,858,280	9,697,505,454			9,857,363,734
- Mua sắm mới		159,858,280	9,697,505,454			9,857,363,734
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành						
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Chuyển sang bất động sản đầu tư						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	24,917,075,597	16,353,286,522	17,811,789,022	343,639,909		59,425,791,050

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	3,091,656,419	7,806,258,576	3,747,060,183	243,322,737		14,888,297,915
Tăng trong năm	727,423,434	1,632,342,611	947,015,365	41,762,691		3,348,544,101
- Khấu hao trong năm	727,423,434	1,632,342,611	947,015,365	41,762,691		3,348,544,101
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chuyển sang bất động sản đầu tư

- Thanh lý, nhượng bán

- Giảm khác (ghi cụ thể)

Số cuối kỳ	3,819,079,853	9,438,601,187	4,694,075,548	285,085,428	18,236,842,016
-------------------	----------------------	----------------------	----------------------	--------------------	-----------------------

Giá trị còn lại

Số đầu năm	21,825,419,178	8,387,169,666	4,367,223,385	100,317,172	34,680,129,401
------------	----------------	---------------	---------------	-------------	----------------

Số cuối kỳ	21,097,995,744	6,914,685,335	13,117,713,474	58,554,481	41,188,949,034
-------------------	-----------------------	----------------------	-----------------------	-------------------	-----------------------

10 Tăng, giảm tài sản cố định thuế tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5,994,826,127				5,994,826,127
Tăng trong năm	4,026,046,742	6,040,081,073			10,066,127,815
- Thuế tài chính trong năm	4,026,046,742	6,040,081,073			10,066,127,815
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm					
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính					
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	10,020,872,869	6,040,081,073			16,060,953,942
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	499,480,327				499,480,327
Tăng trong năm	575,580,253	249,161,014			824,741,267
- Khấu hao trong năm	575,580,253	249,161,014			824,741,267
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm					
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính					
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	1,075,060,580	249,161,014			1,324,221,594
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5,495,345,800				5,495,345,800
Số cuối kỳ	8,945,812,289	5,790,920,059			14,736,732,348

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	...	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	36,756,600,444			278,960,000		37,035,560,444
Tăng trong năm						
- Mua trong năm						
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp						
- Nhà nước cấp						
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Hoàn trả cho Nhà nước						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	36,756,600,444			278,960,000		37,035,560,444
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3,223,007,474					3,223,007,474
Tăng trong năm	599,292,405			41,844,006		641,136,411
- Khấu hao trong năm	599,292,405			41,844,006		641,136,411
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	3,822,299,879			41,844,006		3,864,143,885
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	33,533,592,970			278,960,000		33,812,552,970
Số cuối kỳ	32,934,300,565			237,115,994		33,171,416,559

12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Quyền sử dụng đất	25,072,093,700	8,400,000,000			33,472,093,700
- XDCB dở dang		365,000,000			365,000,000
	25,072,093,700	8,765,000,000			33,837,093,700

13 Phải trả người bán

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Posco VST	21,764,601,074	8,502,629,773
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	8,590,783,093	50,605,627,771
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà		2,527,803,138
- Cty CP Sản Xuất Thương Mại và đầu tư Thịnh Phát	8,400,000,000	
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	752,130,489	2,527,803,138
- Các đối tượng khác	1,625,678,505	(1,543,559,851)
Cộng	<u>41,133,193,161</u>	<u>62,620,303,969</u>

14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	942,620,204	2,885,166,694	3,235,615,319	592,171,579
Thuế thu nhập doanh nghiệp	824,588,359	5,749,340,731	4,462,799,408	2,111,129,682
Thuế thu nhập cá nhân	141,302,311	229,024,570	311,570,580	58,756,301
Thuế nhà đất, tiền thuế đất		182,520	182,520	
Các loại thuế khác		9,500,000	9,500,000	
Cộng	<u>1,908,510,874</u>	<u>8,873,214,515</u>	<u>8,019,667,827</u>	<u>2,762,057,562</u>

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải thu				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	146,253,861	2,614,711,614	2,636,580,825	124,384,650
Thuế xuất, nhập khẩu	8,588,619	202,362,669	194,679,919	16,271,369
Cộng	<u>154,842,480</u>	<u>2,614,711,614</u>	<u>2,636,580,825</u>	<u>140,656,019</u>

15 Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí trích trước hàng khuyến mãi	518,402,361	356,069,726
- Chi phí công tác, xăng dầu, khác	245,437,923	1,043,324,302
- Chi phí lãi vay phải trả		59,549,597
Cộng	<u>763,840,284</u>	<u>1,458,943,625</u>

16 Các khoản phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4,000,000,000	
Phải trả, phải nộp khác	60,305,820	7,068,000
Cộng	<u>4,060,305,820</u>	<u>7,268,247</u>
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	299,100,000	238,100,000
Cộng	<u>299,100,000</u>	<u>238,100,000</u>
Tổng Cộng	<u>4,359,405,820</u>	<u>245,368,247</u>

17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	212,356,839	101,683,371				314,040,210
Quỹ phúc lợi						
Cộng	212,356,839	101,683,371				314,040,210

CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

18. Vay và nợ thuê tài chính

Nội dung	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	119,159,042,576	119,159,042,576	147,071,519,581	62,656,529,893	34,744,052,888	34,744,052,888
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - PGD Phan Văn Hớn (1)	39,180,019,692	39,180,019,692	39,180,019,692	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà (Công ty con) (2)	-	-	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hàm Nghi (3)	-	-	-	6,000,000,000	6,000,000,000	6,000,000,000
- Ngân hàng TCMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (4)	39,979,022,884	39,979,022,884	67,891,499,889	56,656,529,893	28,744,052,888	28,744,052,888
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	40,000,000,000	40,000,000,000	40,000,000,000	-	-	-
b) Vay dài hạn	12,238,172,279	12,238,172,279	6,153,250,000	3,465,629,166	9,550,551,445	9,550,551,445
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	<i>831,597,279</i>	<i>831,597,279</i>	-	<i>3,120,954,166</i>	<i>3,952,551,445</i>	<i>3,952,551,445</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (5)	750,000,000	750,000,000	2,738,000,000	-	3,488,000,000	3,488,000,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	81,597,279	81,597,279	-	382,954,166	464,551,445	464,551,445
<i>Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	<i>11,406,575,000</i>	<i>11,406,575,000</i>	<i>6,153,250,000</i>	<i>344,675,000</i>	<i>5,598,000,000</i>	<i>5,598,000,000</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (5)	5,598,000,000	5,598,000,000	-	-	5,598,000,000	5,598,000,000
+ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (6)	5,808,575,000	5,808,575,000	6,153,250,000	344,675,000	3,690,743,537	3,690,743,537
c) Nợ thuê tài chính (7)	9,797,909,127	10,457,161,190	7,027,024,733	919,859,143	3,690,743,537	3,690,743,537
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	<i>206,369,593</i>	<i>346,051,478</i>	-	<i>919,859,143</i>	<i>1,126,228,736</i>	<i>1,126,228,736</i>
<i>Nợ dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	<i>9,591,539,534</i>	<i>10,111,109,712</i>	<i>7,027,024,733</i>	-	<i>2,564,514,801</i>	<i>2,564,514,801</i>
	141,195,123,982	141,854,376,045	160,251,794,314	67,042,018,202	47,985,347,870	47,985,347,870

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19 Vốn chủ sở hữu**19.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80,000,000,000	628,548,005	314,274,502	14,237,021,793	95,179,844,300
Lãi trong năm trước				10,139,725,347	10,139,725,347
Tăng khác					
Trích các quỹ trong năm		220,878,353	110,439,177	(357,925,318)	(26,607,788)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(2,400,000,000)	(2,400,000,000)
Giảm khác					
Số dư cuối năm trước	80,000,000,000	849,426,358	424,713,679	21,618,821,822	102,892,961,859
Số đầu năm Nay	80,000,000,000	1,274,141,037		21,618,821,822	102,892,962,859
Tăng vốn trong kỳ					
Lãi trong kỳ				20,384,026,227	20,384,026,227
Phân phối lợi nhuận trong kỳ		610,100,229		(4,987,783,600)	(4,377,683,371)
+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển		610,100,229		(610,100,229)	
+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi				(101,683,371)	(101,683,371)
+ Chia cổ tức 2014				(4,000,000,000)	(4,000,000,000)
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS 2014				(276,000,000)	(276,000,000)
Số dư cuối kỳ	80,000,000,000	1,884,241,266		37,015,064,449	118,899,305,715

19.b Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8,000,000	8,000,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	8,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	8,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	8,000,000	8,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu (VND/ Cổ Phiếu)	10,000	10,000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	137,233,935,239	102,835,519,481

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu bán hàng hóa	82,205,732,905	65,194,732,303
- Doanh thu bán thành phẩm	55,028,202,334	37,640,787,178
Các khoản giảm trừ doanh thu:	7,463,660,011	483,195,039
- Chiết khấu thương mại	5,940,905,533	350,152,627
- Giảm giá hàng bán		
- Hàng bán bị trả lại	1,522,754,478	133,042,412
Doanh thu thuần	129,770,275,228	102,352,324,442
2 Giá vốn hàng bán		
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	70,442,448,747	58,709,916,204
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽¹⁾	36,059,340,860	29,674,804,956
Cộng	106,501,789,607	88,384,721,160
3 Doanh thu hoạt động tài chính		
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	174,529,955	11,742,345
Cộng	174,529,955	11,742,345
4 Chi phí tài chính		
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	1,532,148,285	1,043,910,165
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8,059,495	
Cộng	1,540,207,780	1,043,910,165
5 Chi phí bán hàng		
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	4,278,180,481	2,652,110,516
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	235,843,842	66,597,381
Chi phí khấu hao TSCĐ	587,566,636	347,128,890
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,053,879,798	2,527,496,692
Chi phí bằng tiền khác	2,746,096,053	1,403,376,786
Cộng	8,901,566,810	6,996,710,265
6 Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1,851,598,236	1,128,667,987
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	439,225,909	99,326,919
Chi phí khấu hao TSCĐ	352,762,006	325,800,180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	778,618,025	110,049,165

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí bằng tiền khác	693,735,030	558,100,506
Cộng	<u>4,115,939,206</u>	<u>2,221,944,757</u>

7 Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		80,000,000
Thu nhập cho thuê tài sản	39,860,970	39,860,970
Thu nhập khác	147,743,110	57,222,434
Cộng	<u>187,604,080</u>	<u>177,083,404</u>

8 Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	39,805,902	39,805,902
Chi phí khác	55,636,741	11,870
Cộng	<u>95,442,643</u>	<u>39,817,772</u>

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng		
Thanh toán tạm ứng		
Ban điều hành		
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị		
Ban điều hành		

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm tài chính 2015, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng nợ phải thu

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan

	Kỳ này	Kỳ trước
<i>Công ty cổ phần quốc tế sơn Hà</i>		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	64,856,744,281	61,947,927,144
- Đi thuê tài sản	30,283,635	30,283,635
- Cho thuê Tài Sản	39,860,970	39,860,970
- Bán hàng hóa	1,523,852,247	1,392,720,655
- Bán tài sản cố định		80,000,000
<i>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</i>		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	5,592,836,800	3,966,726,544
- Bán hàng hóa		
<i>Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai</i>		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	683,754,989	
- Bán hàng hóa	5,074,270,516	
- Bán công cụ dụng cụ	52,316,915	

Lập, ngày 10 tháng 11 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Hạnh

Ngô Thị Thanh Lan

Nghiêm Phú Hùng